

Số: 13 / BC-QLCL

Đắk Lắk, ngày 09 tháng 9 năm 2023

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT (online)**

Lấy ý kiến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên  
Học kỳ 2, năm học 2022-2023

**Kính gửi: Lãnh đạo Trường**

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-QLCL, ngày 24/8/2023 của phòng QLCL về việc Khảo sát lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, học kỳ 2, năm học 2022-2023 đã được duyệt;

Phòng QLCL báo cáo kết quả như sau:

### **1. Mục đích**

- Thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học.
- Tiếp thu ý kiến đóng góp của sinh viên, học viên, hiểu rõ hơn tâm tư nguyện vọng của người học nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy. Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy. Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên.
- Góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, đào tạo.

### **2. Yêu cầu**

- Đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hoá tốt đẹp của dân tộc.
- Người học hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu câu hỏi khảo sát do cơ sở giáo dục thiết kế.
- Thông tin phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

### **3. Thời gian thực hiện**

Từ ngày 28/8 đến 1/9/2023.

### **4. Đối tượng, phạm vi thực hiện**

- Giảng viên (GV) giảng dạy các học phần của các ngành, các Khoa trong Trường.
- Sinh viên (SV) các lớp đại học hệ chính quy khóa 2018-2022.
- Sinh viên hệ vừa làm vừa học (VLVH) khóa 2021-2022.
- Học viên (HV) các lớp Sau đại học (SĐH) khóa 2021-2022 của các Khoa trong Trường.

### **5. Nội dung khảo sát**

- Bộ câu hỏi được sử dụng để khảo sát gồm 12 câu với 3 nội dung chính là: **1-Nội dung học phần; 2-Hoạt động giảng dạy; 3-Hoạt động kiểm tra, đánh giá.**
- Sự hài lòng của SV / HV thể hiện ở 5 mức độ theo thang đo Likert: **1-Rất không hài lòng; 2-Không hài lòng; 3-Bình thường; 4-Hài lòng; 5-Rất hài lòng.**
- Người học có thể nhận xét, góp ý, đề xuất thêm nội dung vào mục **Ý kiến khác.**

*Nguyễn*

## 6. Phương pháp thực hiện

- Sử dụng Google forms và gửi link khảo sát tới các lớp thông qua sự phối hợp với các Khoa, Cố vấn học tập và lớp Trưởng các lớp.
- Xử lý dữ liệu, số liệu kết quả khảo sát bằng phần mềm Microsoft Excel 2016.
- **Điểm số mức độ hài lòng** là số điểm hài lòng trung bình (TB) của từng câu hỏi.

## 7. Kết quả khảo sát

Đã khảo sát lấy ý kiến được 2736 SV của 149 lớp, 288 lượt GV, 725 học phần về hoạt động giảng dạy của GV các ngành, các khóa, các Khoa trong Trường. Cụ thể gồm:

STT	Khoa	Số SV đã khảo sát	Tỷ lệ (%)	Số lớp đã khảo sát	Số lượt GV của Khoa đã khảo sát	Số học phần được đánh giá
1.	Y Dược	644	23.5	28	59	139
2.	Nông Lâm nghiệp	70	2.6	15	41	82
3.	Kinh tế	850	31.1	35	47	116
4.	Sư phạm	344	12.6	22	36	112
5.	Lý luận Chính trị	38	1.4	7	17	42
6.	Ngoại ngữ	387	14.1	12	22	63
7.	Chăn nuôi Thú y	220	8.0	10	21	60
8.	Khoa học TN-CN	183	6.7	20	45	111
<b>TỔNG</b>		<b>2736</b>	<b>100</b>	<b>149</b>	<b>288</b>	<b>725</b>

Người học đánh giá hoạt động giảng dạy của GV giảng dạy các Khoa như sau:

### 7.1. Khoa Y Dược

STT	NỘI DUNG	Rất không hài lòng (%)	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Rất hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	SV được cung cấp đầy đủ thông tin về học phần (nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, CĐR, học liệu và quy định về kiểm tra, đánh giá).	4.8	1.1	5.9	34.5	53.7	4.3
2.	Nội dung học phần đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra tương ứng.	4.5	0.9	7.0	33.7	53.9	4.3
3.	Nội dung học phần cập nhật các thông tin, kiến thức mới.	4.3	0.9	6.5	33.1	55.1	4.3
4.	Các hoạt động dạy học phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần.	4.3	1.6	5.6	32.0	56.5	4.3
5.	Hoạt động giảng dạy của GV khuyến khích được SV tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, có tích hợp với việc phát triển kỹ năng mềm, phát triển tư duy sáng tạo và khả năng học tập suốt đời.	4.5	1.1	6.5	33.2	54.7	4.3